TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-3 -2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân.

Bà Phạm Thị Thu.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Triệu Thị Loan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 603/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phí Thị L**, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Số 19A ngõ 38, TT, khu 1, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại: Khu dân cư VL, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Anh **Đinh Thanh T**, sinh năm 1979; ĐKHKTT và hiện cư trú tại: Số 19A ngõ 38, TT, khu 1, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

* *Người đại diện hợp pháp của anh Tùng*: Bà Lê Thị Q, sinh năm 1958; Trú tại: Số 19A ngõ 38, , TT, khu 1, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(*Chị L, bà Q có đơn xin xử vắng mặt, anh Đinh Thanh T vắng mặt lần thứ hai*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21/10/2022, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn – chị Phí Thị L trình bày:

Chị và anh Đinh Thanh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, TP Hải Dương vào ngày 19/9/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh Tùng tại số 19A ngõ 38, TT, khu 1, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, cũng có lần anh T đánh chị. Đến đầu năm 2019 vì không chịu được cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ tại N – thành phố Hải Dương sống, từ đó đến nay anh Tùng cũng đến nhà chị nhiều lần để nói chuyện vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không đồng ý do chị không còn tình cảm với anh T. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Mai Tr – sinh ngày 15/7/2009 và Đinh Bảo L1 – sinh ngày 03/7/2011. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 01 năm 2023 bà Lê Thị Q (là mẹ đẻ anh Đinh Thanh T trình bày:

Anh Đinh Thanh T và chị Phí Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 19/9/2008. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng vợ chồng bà tại số 19A ngõ 38, TT, khu 1, phường B, thành phố Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tùng trong lúc nóng giận, không kìm chế được bản thân có đánh chị L, chị L đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ sống tại N – thành phố Hải Dương cho đến nay. Kể từ ngày chị L bỏ đi gia đình bà và anh T nhiều lần đến tìm chị L để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L không đồng ý, kiên quyết không về. Nay chị L xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh T trước đây có điều trị tại bệnh viện tâm thần đến năm 2017 được trợ cấp người khuyết tật. Từ năm 2017 đến nay không phải điều trị hay lĩnh thuốc hàng tháng tại viện thần kinh, ở nhà bà vẫn cho anh Tùng uống thuốc bổ não. Anh T có viết được nhưng chữ xấu không được lưu loát. Anh T vẫn đi làm, vẫn tự sinh hoạt.

Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho anh T, anh T đã nhận được, tuy nhiên anh T không đến Tòa án làm việc. Anh T có quan điểm nhất trí ly hôn chị L và đồng ý giao hai con cho chị L nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con anh đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên

không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án triệu tập bà với tư cách là người đại diện của anh T bà xin được vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Đinh Thanh T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, tuy nhiên anh T vắng mặt tại các buổi là việc nên Tòa án không lấy được lời khai của anh T.

Tại biên bản xác minh tại địa phương cho biết: Chị Phí Thị L, sinh năm 1980 và anh Đinh Thanh T, sinh năm 1979; được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại UBND xã N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 19/9/2008. Sau khi kết hôn anh T, chị L sống cùng bố mẹ anh T tại số 19A/38 , TT, khu 1, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 (đầu năm) thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T đánh chị L nên chị L đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sống (N – TP Hải Dương). Từ đó đến nay không về. Hiện nay anh T vẫn sống cùng bố mẹ đẻ tại số 19A/38 , TT, khu 1, phường B, TP Hải Dương. Hàng ngày anh T vẫn đi là thuê, tối về nhà.

Nay chị L xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Phí Thị L có đơn xin xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh T và đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Tùng phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Lê Thị Q có đơn xin xử vắng mặt và có quan diểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

** Hướng giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phí Thị L, xử chị Phí Thị L ly hôn anh Đinh Thanh T.

- Về con chung: Giao con chung cháu Đinh Mai Tr, sinh ngày 15/7/2009 và Đinh Bảo L1, sinh ngày 03/7/2011 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ và hợp lý. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Phí Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002402 ngày 14/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phí Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì bị đơn là anh Đinh Thanh Tùng trú tại: số 19A/38 , TT, khu 1, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Do anh T không biết viết nên Tòa án đưa bà Lê Thị Q (là mẹ đẻ anh T) tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của anh T.

Chị Phí Thị L và bà Lê Thị Qu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, bà Q, anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phí Thị L và anh Đinh Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/12/2011, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị L và anh T đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã sống không hòa hợp gây tổn thương cho nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

[5] Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân từ năm 2019, tình cảm vợ chồng không còn. Anh T có quan điểm nhất trí ly hôn. Do đó yêu

cầu xin ly hôn của chị L đối với anh T là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Phí Thị L được ly hôn với anh Đinh Thanh T.

[6] Về quan hệ nuôi con: Chị Phí Thị L và anh Đinh Thanh T có 02 con chung là Đinh Mai Tr – sinh ngày 15/7/2009 và Đinh Bảo L1 – sinh ngày 03/7/2011. Chị L có quan điểm giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T nhất trí giao cả hai con cho chị L nuôi. Xét thấy hiện tại cháu Tr và cháu L đang sống cùng chị L và các cháu có nguyện vọng ở cùng mẹ . Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, cần căn cứ các điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Tr và cháu L1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên.

[7] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị L.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không phải xem xét.

[9] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Chị Phí Thị L, anh Đinh Thanh T và bà Lê Thị Q được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phí Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phí Thị L được ly hôn anh Đinh Thanh T.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao 02 con chung là Đinh Mai Tr – sinh ngày 15/7/2009 và Đinh Bảo L1 – sinh ngày 03/7/2011 cho chị Phí Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 3 năm 2023 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc

thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phí Thị L không yêu cầu anh Đinh Thanh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4. Về án phí: Chị Phí Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2021/0002402 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Phí Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. .

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phí Thị L và anh Đinh Thanh T, bà Lê Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;người đại diện hợp pháp của bị đơn.
- VKSND tp. Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự tp. Hải Dương;
- UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện